TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-PT
Ngày 14 - 6 - 2018
V/v ly hôn giữa bà Nh và ông Kh

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Hải Yến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Hà;

Bà Nguyễn Thị Lan Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018 tại phòng xét xử - Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2018/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

Do bản án sơ thẩm số 10/2018/HNGĐ-ST ngày 23/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q Ph, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 30/2018/QĐ - PT ngày 30/5/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn V H, xã AV, huyện Q Ph, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đình Kh, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn M Tr, xã A Qu, huyện Q Ph, tỉnh Thái Bình.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo không triệu tập

4. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Đình Kh là bị đơn.

(*Bà Nh, ông Kh có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn –

bà Nguyễn Thị Nh trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nh và ông Kh tự do, tự nguyện tìm hiểu kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A Qu, huyện Q Ph vào năm 1997. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại xã A Qu và đi làm ăn tự do tại miền Nam. Quá trình chung sống do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Thời điểm ngày 08/3/2014 mâu thuẫn căng thẳng, hai bên đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà Nh đề nghị được ly hôn ông Kh.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Nguyễn Thị Ng A, sinh ngày 11/7/1998 và Nguyễn Đình Đ A, sinh ngày 22/12/2007. Ly hôn, con lớn đã trưởng thành không đặt trách nhiệm nuôi dưỡng, bà Nh xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đình Đ A và không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: bà Nh và ông Kh không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – ông Nguyễn Đình Kh trình bày:

Ông Kh xác nhận lời khai của bà Nh về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, thời gian chung sống vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn là đúng. Ngoài ra ông Kh còn cho rằng bà Nh có quan hệ nam nữ bất chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng nhưng ông xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, ông xin được đoàn tụ.

Về con chung: Ông Kh xác nhận vợ chồng có 02 con chung như bà Nh đã khai, ly hôn ông đề nghị được nuôi con Nguyễn Đình Đ A và không yêu cầu bà Nh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng ông không có tài sản chung.

Về nợ chung: Tại phiên hòa giải lần thứ nhất ông Kh khai vợ chồng hiện còn nợ ông Nguyễn Đình T (anh trai ông Kh) 320.000.000 đồng. Tại phiên hòa giải lần thứ 2, ông Kh rút yêu cầu về số nợ này.

Bản án sơ thẩm số 10/2018/HNGĐ-ST ngày 23/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q Ph, tỉnh Thái Bình đã áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Nh được ly hôn ông Nguyễn Đình Kh.

2. Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Đình Đ A, sinh ngày 22/12/2007 cho bà Nh được trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nh không yêu cầu ông Kh

cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Kh có quyền đi lại, thăm nom con chung.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/4/2018, ông Nguyễn Đình Kh kháng cáo bản án sơ thẩm về phần nuôi con chung, yêu cầu Tòa án giao con chung Nguyễn Đình Đ A cho ông Kh trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Kh giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Ông không đồng ý giao con chung cho bà Nh nuôi dưỡng vì bà Nh không có đủ điều kiện nuôi con, văn hóa thấp, thị lực kém, không có phương tiện đi lại, không có nhà ở riêng mà phải ở nhờ nhà bố mẹ đẻ của bà Nh. Trong khi đó ông Kh có nơi ở và công việc ổn định, có điều kiện chăm sóc cháu Đ A tốt hơn.

Bà Nh không đồng ý giao con chung Đ A cho ông Kh trực tiếp nuôi dưỡng vì ông Kh không có trách nhiệm với con, không đóng tiền học phí cho con. Bà hiện nay làm nghề buôn bán tại gia đình, thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Bố mẹ đẻ bà cũng sẽ hỗ trợ bà trong việc chăm sóc cháu Đ A. Bà không bị bệnh về mắt như ông Kh trình bày. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần nuôi con chung, giao cháu Nguyễn Đình Đ A cho bà trực tiếp nuôi dưỡng. Bà không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã kết luận quá trình thực hiện tố tụng của Hội đồng xét xử, các đương sự đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Đình Kh làm trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, cần chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Kh thấy: Bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Đình Kh có 02 con chung là Nguyễn Thị Ng A, sinh ngày 11/7/1998 và Nguyễn Đình Đ A, sinh ngày 22/12/2007. Do con chung Nguyễn Thị Ng A đã trưởng thành, không có khiếm khuyết về thể chất và tâm thần nên Tòa án không xem xét giải quyết. Bà Nh và ông Kh đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Đình Đ A, đây là nguyện vọng chính đáng của cha mẹ. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi cần xem xét đến quyền lợi về mọi mặt của con. Cháu Đ A hiện nay tuy đang ở với ông Kh nhưng bà Nh vẫn thường xuyên quan tâm, đóng góp tiền học cho cháu thể hiện qua biên bản xác minh của tòa án cấp sơ thẩm tại Trường Tiểu học xã A Qu và tại UBND xã A Qu. Tại phiên tòa ông

Kh xuất trình một đơn kháng cáo đề ngày 01/4/2018 của ông Kh phần cuối đơn có ý kiến nguyện vọng của cháu Nguyễn Đình Đ A muốn được ở với bố nhưng không có xác nhận của cấp có thẩm quyền nên không có cơ sở chấp nhận. Các tài liệu trong hồ sơ như đơn đề nghị của cháu Đ A có xác nhận của hiệu trưởng Trường Tiểu học xã A Qu; biên bản lấy lời khai của Tòa án cấp sơ thẩm đối với cháu Đ A có sự chứng kiến của ông Kh, bà Nh thể hiện cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Bà Nh hiện nay đang sống cùng với bố mẹ đẻ bà tại thôn VH, xã AV, huyện Q Ph, tỉnh Thái Bình và làm nghề buôn bán,có thu nhập. Như vậy bà Nh có nơi ở và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Tòa án cấp sơ thẩm quyết định giao con chung cho bà Nh trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, vì vậy không chấp nhận kháng cáo của ông Kh.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Đình Kh không được chấp nhận, nên ông phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1, 2 Điều 81, các điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Đình Kh.

2. Giữ nguyên bản án số 10/2018/HNGĐ-ST ngày 23/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q Ph, tỉnh Thái Bình về phần nuôi con chung.

Giao con chung Nguyễn Đình Đ A, sinh ngày 22/12/2007 cho bà Nguyễn Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng; Bà Nh không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Kh có quyền đi lại, thăm nom con chung.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Đình Kh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng ông Kh đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0003591 ngày 05/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q Ph, tỉnh Thái Bình thành án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND huyện Q Ph;
- Chi cục THADS huyện Q Ph;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lương Hải Yến

Thành viên Hội đồng xét xử **Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thái Hà **Nguyễn Thị Lan Anh** **Lương Hải Yến**